

Bản án số: 49/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 21/12/2021

Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Vũ Xuân Dục.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị T – sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Hiện tạm trú tại: Xóm 2, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn S – sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Xóm 7, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Chị T và anh S có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Trần Văn S có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 2012 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ anh S được khoảng 3, 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, hai bên gia đình đã phân tích hòa giải và khuyên nhủ rất nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không khắc phục được. Thời gian gần đây anh S còn hay uống rượu chơi bời cờ bạc khi chị góp ý thì anh S không thay đổi, sửa chữa mà còn kiêu căng chửi bới, xúc phạm chị. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do không chịu đựng được cuộc sống chung nên từ đầu năm 2021 đến nay chị và anh S sống ly thân mỗi người một nơi. Hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh S có hai con chung cháu Trần Thị Thu T1 sinh ngày 29/05/2013 và cháu Trần Ngọc V sinh ngày 29/03/2018 hiện các cháu lúc ở với mẹ lúc ở với bố. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Trần Thị Thu T1 cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Trần Ngọc V cho anh S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị và anh S không có tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận phân về công nợ do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Trần Văn S trình bày: Anh và chị T có Đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình anh, quá trình vợ chồng chung sống không có xảy ra mâu thuẫn gì, việc chị T tự ý bỏ nhà chồng và về nhà bố mẹ đẻ của chị T ở từ đầu năm 2021 cho đến nay anh hoàn toàn không biết nguyên nhân và lý do vì sao. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh mong muốn Tòa án hòa giải để chị T suy nghĩ lại vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung, bản thân anh không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp chị T cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: anh chị có hai con chung cháu Trần Thị Thu T1 sinh ngày 29/05/2013 và cháu Trần Ngọc V sinh ngày 29/03/2018 tại bản tự khai anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung cháu T1 và cháu V. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải và biên bản tiếp cận công khai chứng cứ anh thay đổi quan điểm về vấn đề giao con sau khi ly hôn. Trong trường hợp phải ly hôn thì anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc V và giao cháu Trần Thị Thu T1 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải tiền cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Anh xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của anh chị là cháu Trần Thị Thu T1, sinh ngày 29/05/2013 thuộc trường hợp phải lấy ý kiến, tại bản tự khai ngày 16/11/2021 cháu T1 trình bày mong muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và §100 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T ly hôn anh Trần Văn S.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thu T1 sinh ngày 29/05/2013 cho chị Phạm Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Ngọc V sinh ngày 29/03/2018 cho anh Trần Văn S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.
- Án phí: Chị Phạm Thị T nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T có đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” với anh Trần Văn S, anh S có nơi cư trú tại: Xóm 7, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn là chị Phạm Thị T, bị đơn anh Trần Văn S và cả hai anh chị đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thị T và anh Trần Văn S có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 10 năm 2012 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh S được 1 thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ năm 2021 đến nay chị T chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị T sinh sống và ly thân với anh S từ đó đến nay, quá trình giải quyết vụ án Tòa án tạo điều kiện cho các bên hòa giải đã triệu tập các đương sự nhiều lần lên tham gia hòa giải nhưng anh S chỉ có mặt một lần tham gia hòa giải sau đó thể hiện thái độ bỏ mặc dẫn đến việc Tòa án đã không thể tiến hành hòa giải được vụ án, các bên đương sự cũng không có biện pháp cụ thể hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã C xác định chị T và anh S có kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ anh S tại xã C, huyện K. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì UBND xã không nắm được do từ trước đến nay UBND xã chưa nhận được yêu cầu hòa giải tại cơ sở từ phía chị T và anh S. Khoảng từ đầu năm 2021 cho đến nay chị T đã về nhà mẹ đẻ của chị T để sinh sống, anh S có đến nhà mẹ đẻ chị T thì hai bên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau và đã được Công an xã C can thiệp. Nay chị T xin ly hôn anh S quan điểm của UBND xã là đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị T có xuất trình và giao nộp cho Tòa án một bản kiểm điểm của anh Trần Văn S nộp cho Công an xã C, 01 biên bản sự việc của Công an xã C làm việc với anh Trần Văn S về việc giải quyết mâu thuẫn đánh cãi

chửi nhau giữa chị T và anh S xảy ra tại thôn xóm. Gây mất trật tự an ninh nơi anh chị cư trú.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân của chị T và anh S các bên có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hiện nay sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa và cả 2 đều không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị T và anh S có hai con chung cháu Trần Thị Thu T1 sinh ngày 29/05/2013 và cháu Trần Ngọc V sinh ngày 29/03/2018. Thời gian vợ chồng sống ly thân các cháu lúc ở với bố, lúc ở với mẹ. Ý kiến của các bên đương sự trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thu T1 và anh S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc V. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền thăm nom con chung. Xét sự thống nhất về vấn đề giao con sau khi ly hôn của chị T và anh S là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 cũng như phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của các bên đương sự. Căn cứ vào điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nay Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Trần Thị Thu T1 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Trần Ngọc V cho anh S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh S không có tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận phân chia công nợ chung. Khi ly hôn chị T và anh S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thu T1 sinh ngày 29/05/2013 cho chị Phạm Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trần Ngọc V sinh ngày 29/03/2018 cho anh Trần Văn S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Hai bên

không phải cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004416 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Trần Thị Khanh**